TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. LIÊN CHIỂU-TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 200/2019/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 05 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 382/2019/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà **Phan Thị M** – Sinh năm 1990.

Địa chỉ: P.413 nhà chung cư H, quận L, thành phố Đ.

Ông **Nguyễn Duy S** – Sinh năm 1988.

Địa chỉ: P.413 nhà chung cư H, quận L, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị M và ông Nguyễn Duy S xây dựng gia đình vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vì vậy bà M, ông S yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Phan Thị M và ông Nguyễn Duy S xác định có 02

con chung Nguyễn Phan Song T – Sinh ngày 11/5/2012 và Nguyễn Duy D – Sinh ngày 04/3/2016. Bà M, ông S thỏa thuận: Ông Nguyễn Duy S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phan Song T – Sinh ngày 11/5/2012, bà Phan Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Duy D – Sinh ngày 04/3/2016 cho đến khi 02 con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Duy S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Duy D – Sinh ngày 04/3/2016 mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 11/2019 và vào ngày 10 hàng tháng.

[3] Về tài sản chung: Bà Phan Thị M và ông Nguyễn Duy S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Phan Thị M và ông Nguyễn Duy S xác định không có nợ chung.

Xét thấy: Bà Phan Thị M và ông Nguyễn Duy S quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Việc ông bà xin thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà M, ông S về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn".

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/10/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị M và ông Nguyễn Duy S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2011, quyển số 01/2009 ngày 10/02/2011 của Ủy ban nhân dân xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Phan Thị M và ông Nguyễn Duy S về việc nuôi con chung như sau: Ông Nguyễn Duy S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phan Song T – Sinh ngày 11/5/2012, bà Phan Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Duy D – Sinh ngày 04/3/2016 cho đến khi 02 con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Duy S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Duy D – Sinh ngày 04/3/2016 mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 11/2019 và vào ngày

10 hàng tháng.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Bà Phan Thị M và ông Nguyễn Duy S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phan Thị M và ông Nguyễn Duy S xác định không có nợ chung.

Về lệ phí Tòa án: Lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng, bà Phan Thị M và ông Nguyễn Duy S tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà bà M, ông S đã nộp theo biên lai thu số 0006499 ngày 10/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng. Bà M, ông S đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CCTHADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Văn Thành,
  H. Yên Thành, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Cúc